TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 18 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Minh Hiển

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Diễm Mỹ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Mạch Đồng N , sinh năm 1988 tại huyện Đ; Nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đ , tỉnh C ; Tạm trú: Khóm 4, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạch Đồng T , sinh năm 1954 và bà Trần Thị Bé H , sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Lệ Q và 02 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đến ngày 30/11/2008 chấp hành xong hình phạt. Ngày 02/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản", ngày 15/11/2012 chấp hành xong hình phạt; Ngày 18/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 25/3/2016 chấp hành xong hình phạt; bị bắt, tạm giam ngày 14/4/2019. "có mặt"

- *Bị hại*: Ông Lê Hoàng D , sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Ấp Đồng Tâm A, xã T , huyện Đ , tỉnh C . "vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mạch Đồng T, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Duyệt, huyện Đ , tỉnh C .

Tạm trú: Khóm 4, thị trấn Đ i, huyện Đ , tỉnh C "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/3/2019, Mạch Đồng N được ông Mạch Đồng T , là cha ruột của N , kêu xuống trông coi công trình lộ giao thông nông thôn ở xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, do ông T làm chủ thầu thi công. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Lê Hoàng D rủ N và Tạ Văn H vào nhà nhậu cùng ông D và ông Bùi Minh C . Đến khoảng 17 giờ 30 N rủ tất cả đi lên thị trấn Đầm Dơi đến quán Karaoke H Đ để uống bia và hát karaoke. Sau đó N rủ ông D đến quán Karaoke P T để uống bia và hát karaoke được khoảng 30 phút sau, N hỏi ông D cho N mượn xe để đi gọi H và ông C đến nhậu cùng, ông D đưa chìa khóa xe cho N . Tuy nhiên, khi N đi ra đến trước sân của quán thì gặp chủ nợ đón đòi nợ, nên N lấy xe điều khiển xe chạy lên thành phố Cà Mau, sau đó thuê phòng trọ ngủ. Đến sáng ngày 20/3/2019, N nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cầm lấy tiền tiêu xài, nên N mở cốp xe kiểm tra thì thấy có 02 cái bóp (ví) da, trong đó có Giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 69H1-042.30 và Chứng minh nhân dân tên Lê Mỹ X , cùng nhiều loại giấy tờ khác; N điều khiển xe đến Dịch vụ cầm đồ MTở ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, do ông Đào Hoàng Đ làm chủ, cầm với giá 10.000.000đ. Đến ngày 21/3/2019, N quay lại Dịch vụ cầm đồ MT thỏa thuận bán chiếc xe trên cho ông Đ với giá 11.500.000đ (ông Đ trả thêm cho N 1.500.000đ), sau đó N tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với ông Lê Hoàng D , sau khi biết chiếc xe trên đã bị N chiếm đoạt, ngày 20/3/2019, ông D đến báo cho Công an thị trấn Đầm Dơi.

Ngày 22/3/2019, ông Mạch Đồng T kêu Trương Hoàng Đ , là nhân viên của ông T , đến Dịch vụ cầm đồ M T chuộc lại chiếc xe trên về trả cho ông D .

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận giá trị tài sản mà Mạch Đồng N đã chiếm đoạt của ông Lê Hoàng D như sau:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO còn 56,6% giá trị sử dụng = 15.000.0000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 69H1-042.30, số máy 1DB1072406, số khung DB10CY072402; 02 ví da màu đen; 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Thẻ bảo hiểm y tế tên Lê Hoàng D ; 01 Giấy đang ký xe mô tô trên, 01 Chứng minh nhân dân tên Lê Mỹ X ; 01 Giấy đăng ký xe tên Lê Văn M .

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạch Đồng N mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.*

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng D chị Lê Mỹ X , ông Mạch Đồng T không đặt ra yêu cầu gì.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi thu giữ, hiện nay đã trả lại cho ông Lê Hoàng D , nên không đặt ra xem xét

- Về án phí: Bị cáo Mạch Đồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận .

Người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan tranh luận: Xin Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho N .

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất, để bị cáo về lao động làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn trình bày ý kiến. Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D .

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2019 bị cáo sau khi mượn được của ông Lê Hoàng D xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 69H1-042.30, N đã điều khiển xe bỏ trốn nhằm chiếm đoạt và đến ngày 21/3/2019 N bán chiếc xe cho ông Đ chủ tiệm Dịch vụ cầm đồ MT. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại, bị cáo mượn tài sản sau đó bỏ trốn nhằm chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biểm kiểm soát 69H1-042.30. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được định giá 15.000.000đ đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

..."

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi chiến đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn chiếm đoạt xe mô tô của người khác bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo phạm thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông D , bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo không tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu thể hiện vào ngày 04/01/2008, bị Tòa án xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 02/11/2010, bị Tòa án xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm chiếm đoạt tài sản" và ngày 18/6/2013, bị Tòa án xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của đại điện Viện kiểm sát và những người tham gia phiên tòa để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Đối với ông Đào Hoàng Đ , do khi mua chiếc xe mô tô do bị can Nhựt bán, Đ không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Mạch Đồng T là cha ruột của bị cáo Mạch Đồng N đã khắc phục hậu quả cho ông D xong, hiện ông D không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền ông T đã khắc phục cho bị hại, ông T không yêu cầu bị cáo N trả lại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mạch Đồng N phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Mạch Đồng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Mạch Đồng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Trung Trực Nguyễn Văn Hiển **Ngô Giang Nam**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 18 tháng 7 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực và Nguyễn Văn Hiển

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với:

Các bị cáo: Mạch Đồng Nhựt, sinh năm 1988, tại huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh*: Bị cáo Mạc Đồng Nhựt phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. *Về hình phạt*:

Xử phạt: Bị cáo Mạch Đồng Nhựt 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2019.

Quyết định giam các bị cáo Mạch Đồng Nhựt 45 (bốn lăm) ngày đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. *Về các vấn đề khác*:

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Mạch Đồng Nhựt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 18 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Trung Trực **Nguyễn Văn Hiển** **Ngô Giang Nam**